

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (nay là thành phố Huế) về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 16487/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (nay là thành phố Huế) về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (nay là thành phố Huế) về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản, điểm của Quy định kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (nay là thành phố Huế) về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025**

1. Sửa đổi điểm đ khoản 7 Điều 2 như sau:

đ) Trạm y tế, Trung tâm y tế;

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a, c khoản 1 Điều 3 như sau:

a) Ưu tiên hỗ trợ cho các xã đặc biệt khó khăn, xã đạt dưới 15 tiêu chí, hỗ trợ cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

c) Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình và điều kiện thực tế của thành phố để phân bổ vốn hàng năm cho các xã/phường linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo tổng mức vốn ngân sách trung ương phân bổ cho cấp xã theo đúng các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ và tiêu chí, hệ số phân bổ vốn theo khoản 3 Điều này.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

**“Điều 4. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương**

a. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương (thành phố, xã/phường) theo Bảng sau:

TT	Địa phương	Tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương (%)		Ghi chú
		Thành phố	Xã, phường	
	<b>Tổng cộng</b>			
1	Xã Đan Điền	40	60	
2	Xã Quảng Điền	40	60	Áp dụng trên địa bàn xã, phường theo Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025: các xã Quảng Thọ, Quảng An, Quảng Phước
3	Xã Long Quảng	70	30	
4	Xã Nam Đông	70	30	
5	Xã Khe Tre	70	30	Áp dụng trên địa bàn xã, phường theo Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025: các xã Hương Phú, Hương Lộc, Thượng Lộ
6	Xã A Lưới 1	80	20	

TT	Địa phương	Tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương (%)		Ghi chú
7	Xã A Lưới 2	80	20	Áp dụng trên địa bàn xã, phường theo Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025: các xã Hồng Bắc, Quảng Nhâm, A Ngo
8	Xã A Lưới 3	80	20	
9	Xã A Lưới 4	80	20	
10	Xã A Lưới 5	80	20	
11	Phường Phong Điền	30	70	
12	Phường Phong Thái	30	70	
13	Phường Phong Dinh	30	70	
14	Phường Phong Phú	30	70	
15	Phường Phong Quảng			Áp dụng trên địa bàn xã, phường theo Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025
15.1	<i>Các xã: Điền Hải, Phong Hải</i>	30	70	
15.2	<i>Các xã: Quảng Công, Quảng Ngạn</i>	40	60	
16	Xã Phú Vinh	35	65	
17	Xã Phú Hồ	35	65	
18	Xã Phú Vang	35	65	Áp dụng trên địa bàn xã, phường theo Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025: Phú Gia, Vinh Hà
19	Xã Vinh Lộc	35	65	
20	Xã Hưng Lộc	35	65	Áp dụng trên địa bàn xã, phường theo Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025: Lộc Bồn, Xuân Lộc
21	Xã Lộc An	35	65	
22	Xã Phú Lộc	35	65	Áp dụng trên địa bàn xã, phường theo Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025: Lộc Trì, Lộc Bình

TT	Địa phương	Tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương (%)		Ghi chú
23	Xã Chân Mây - Lăng Cô	35	65	Áp dụng trên địa bàn xã, phường theo Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025: các xã Lộc Thủy, Lộc Tiến, Lộc Vĩnh
24	Phường Thuận An	35	65	Áp dụng trên địa bàn xã, phường theo Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 -2025: các xã Phú Thuận,
25	Phường Mỹ Thượng	35	65	Áp dụng trên địa bàn xã, phường theo Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025: các xã Phú An, Phú Mỹ
26	Phường Hóa Châu			Áp dụng trên địa bàn xã, phường theo Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025
26.1	<i>Phường Hương Phong, Hương Vinh</i>	0	100	
26.2	<i>Xã Quảng Thành</i>	40	60	
27	Xã Bình Điền	0	100	
28	Phường Kim Trà	0	100	Áp dụng trên địa bàn xã, phường theo Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025: xã Hương Toàn
29	Phường Kim Long	0	100	Áp dụng trên địa bàn xã, phường theo Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025: xã Hương Thọ
30	Phường Dương Nỗ	0	100	Áp dụng trên địa bàn xã, phường theo Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025: các xã Phú Dương, Phú Mậu, Phú Thanh
31	Phường Thủy Xuân	0	100	Áp dụng trên địa bàn xã, phường theo Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025: xã Thủy Bằng

TT	Địa phương	Tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương (%)		Ghi chú
32	Phường Thanh Thủy	0	100	Áp dụng trên địa bàn xã, phường theo Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025: xã Thủy Thanh
33	Phường Hương Thủy	0	100	Áp dụng trên địa bàn xã, phường theo Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025: xã Thủy Tân
34	Phường Phú Bài	0	100	Áp dụng trên địa bàn xã, phường theo Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025: các xã Thủy Phù, Phú Sơn, Dương Hòa
35	Phường Hương Trà			không có danh mục công trình
36	Phường Hương An			không có danh mục công trình
37	Phường Phú Xuân			không có danh mục công trình
38	Phường Vỹ Dạ			không có danh mục công trình
39	Phường Thuận Hóa			không có danh mục công trình
40	Phường An Cựu			không có danh mục công trình

b. Đối với các công trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng hoặc công trình do sở, ban, ngành thành phố làm chủ đầu tư trước khi thực hiện sắp xếp bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp thì ngân sách thành phố chịu trách nhiệm đối ứng.

c. Đối với các công trình do Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư nhưng UBND cấp huyện chưa bố trí đủ phần đối ứng của ngân sách cấp huyện trước khi thực hiện sắp xếp bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã không đảm bảo nguồn kinh phí đối ứng.

**Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, quy định tại Nghị quyết và Quy định kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (nay là thành phố Huế) về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 - 2025**

1. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh” thành “Ủy ban nhân dân thành phố” tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết và điểm c khoản 1 Điều 3.

2. Thay thế cụm từ “(tỉnh, huyện, xã)” thành “(thành phố, xã/phường)” tại khoản 2 Điều 3.

3. Thay thế cụm từ “toàn tỉnh” thành “toàn thành phố” tại Điều 5.
4. Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại điểm a khoản 2 Điều 1.
5. Bãi bỏ cụm từ “cấp huyện” tại khoản 6, điểm d khoản 7 Điều 2; điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 5.
6. Bãi bỏ từ “huyện” tại điểm c khoản 7 Điều 2; tên Điều 3; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 3; điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 5.
7. Bãi bỏ cụm từ “huyện Quảng Điền” tại điểm a khoản 2 Điều 3.
8. Bãi bỏ cụm từ “huyện/thị xã/thành phố” tại khoản 3 Điều 3.
9. Bãi bỏ quy định định mức, tiêu chí phân bổ cho huyện tại khoản 3 Điều 3.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 11 năm 2025.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa VIII, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 28 thông qua ngày 18 tháng 11 năm 2025./.*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: TC; NN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố; UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo thành phố; Công TTĐT thành phố;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Trường Lưu**